



CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 2/2025

CTCP Phát triển Sunshine Homes

Ngày 30/06/2025	89,300 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-1.3%	-3.8%	33.1%

DT thuần Q2/25
138
tỷ VNĐ
QoQ: ▼49.0 -26.1%
YoY: ▼486 -77.9%

LN thuần Q2/25
-222
tỷ VNĐ
QoQ: ▼239 -1439%
YoY: ▼524 -174%

LN sau thuế Q2/25
-243
tỷ VNĐ
QoQ: ▼246 -8927%
YoY: ▼478 -203%

Tỷ suất lãi EBIT Q2/25
-66.1%
YoY: +/-▼ 133%

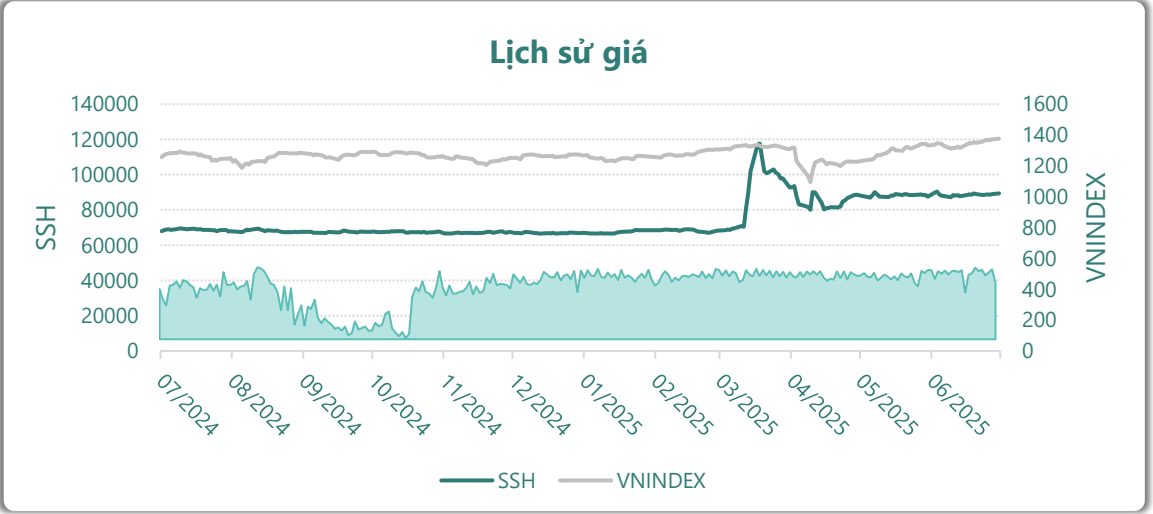
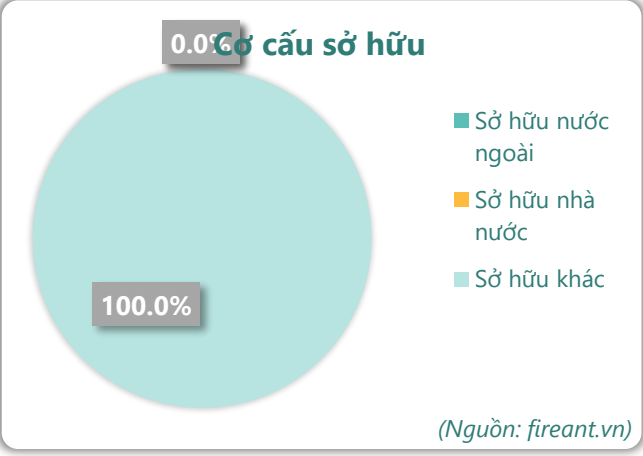
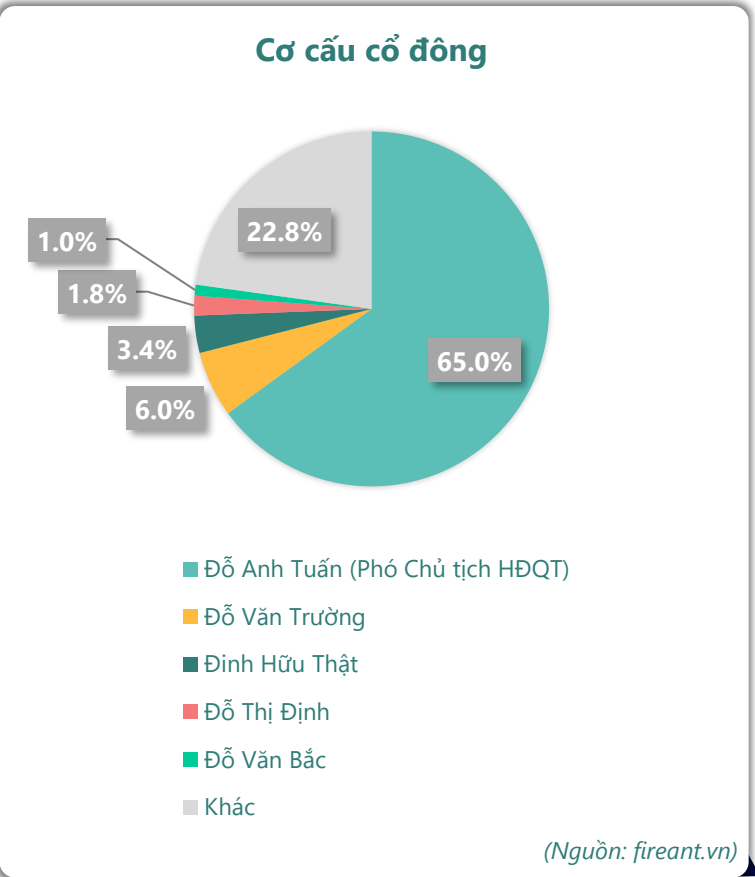
ROE (TTM) Q2/25
4.1%
YoY: +/-▼ 7.3%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	66,600 - 117,600
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	33,488
Số lượng CPLH (CP)	375,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	43,155
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	0.93
EPS	676
P/E	132.1

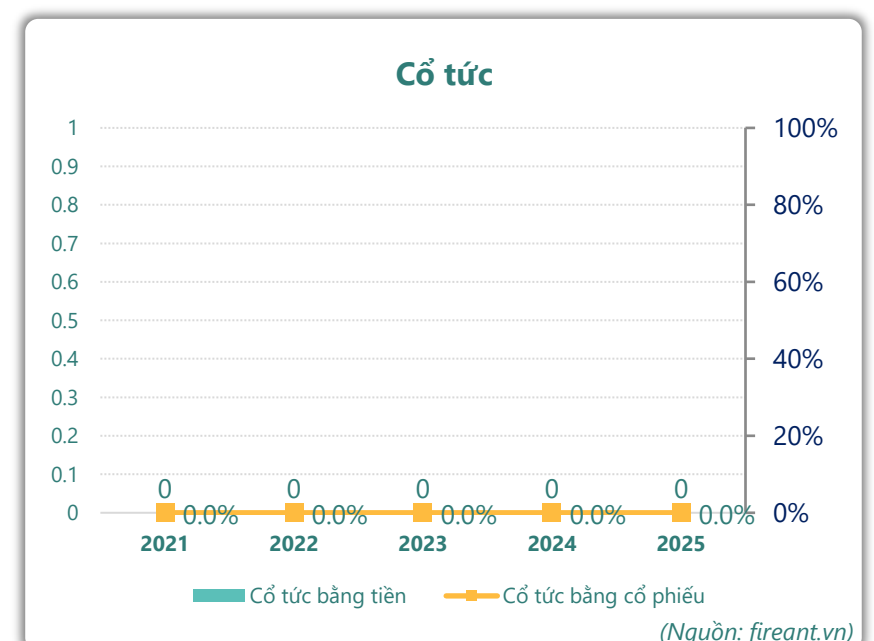
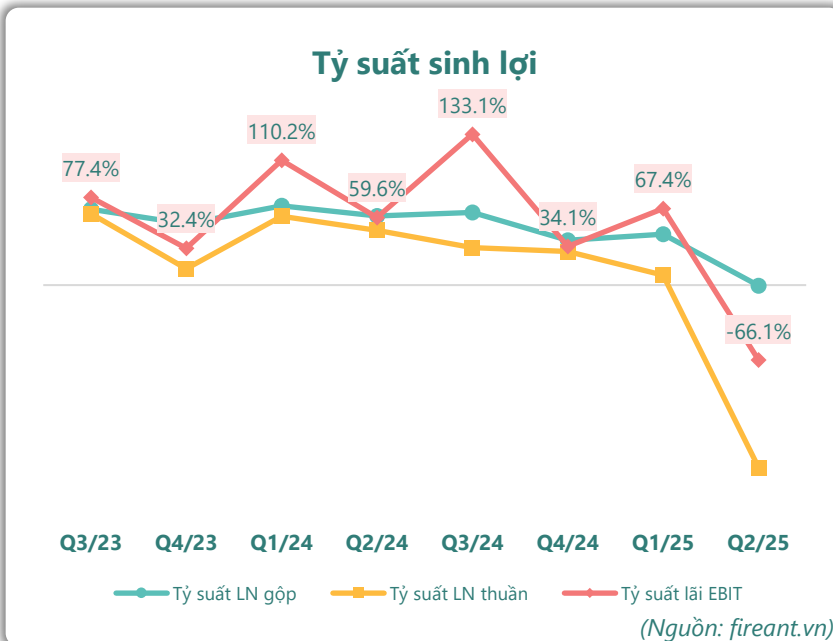
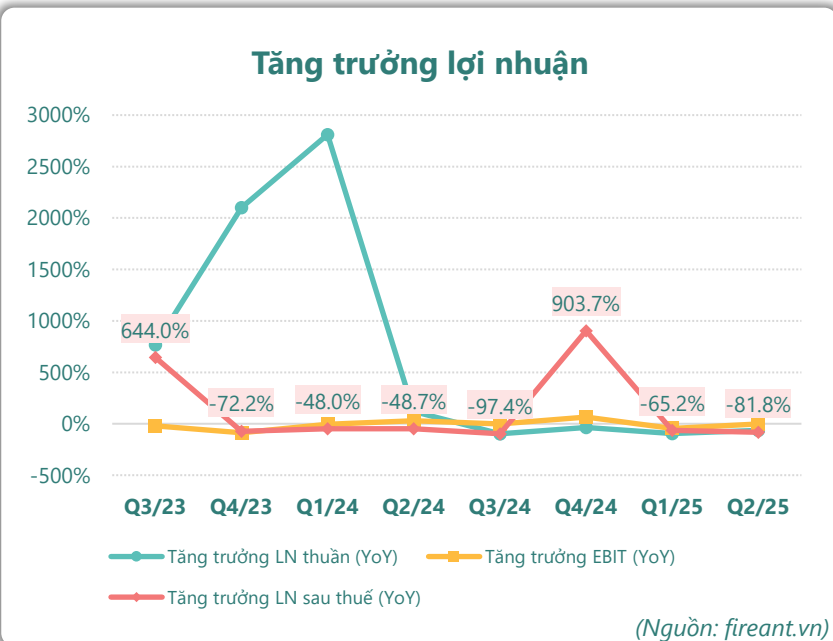
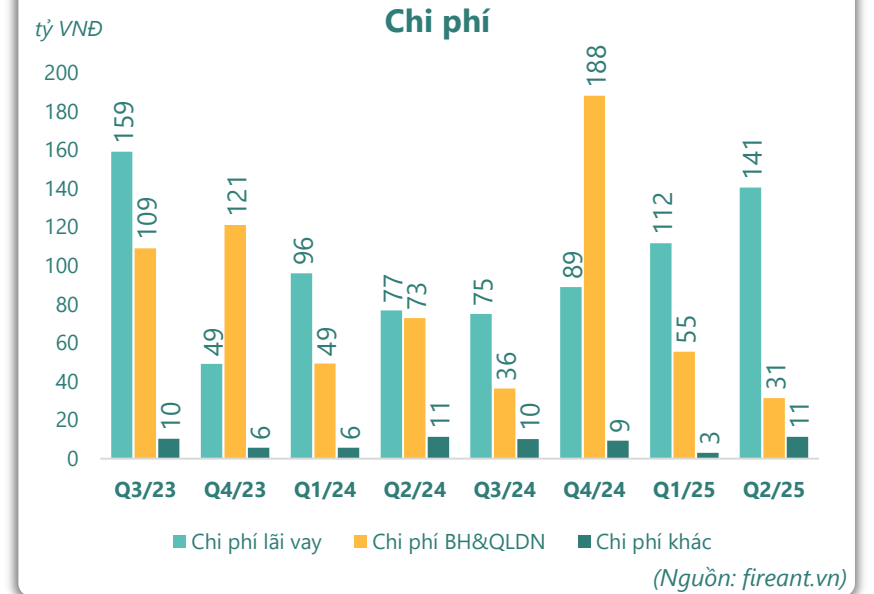
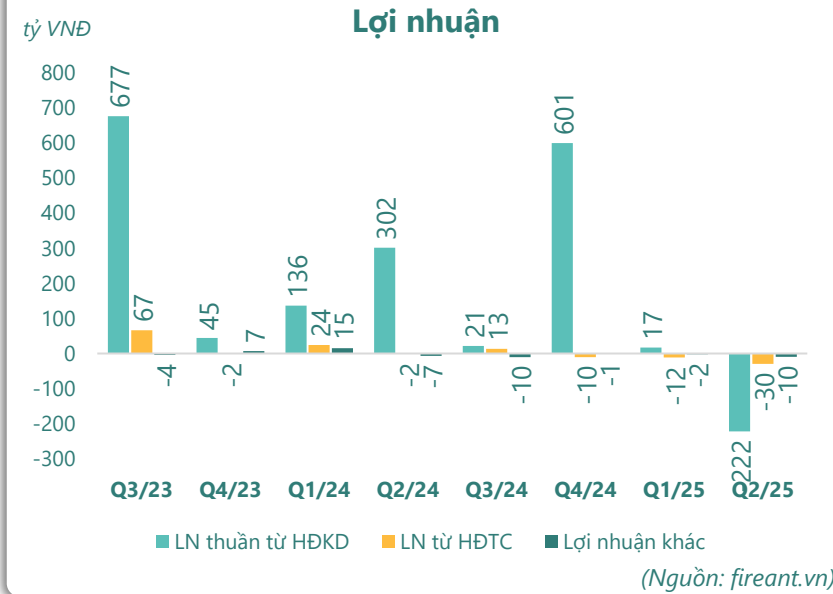
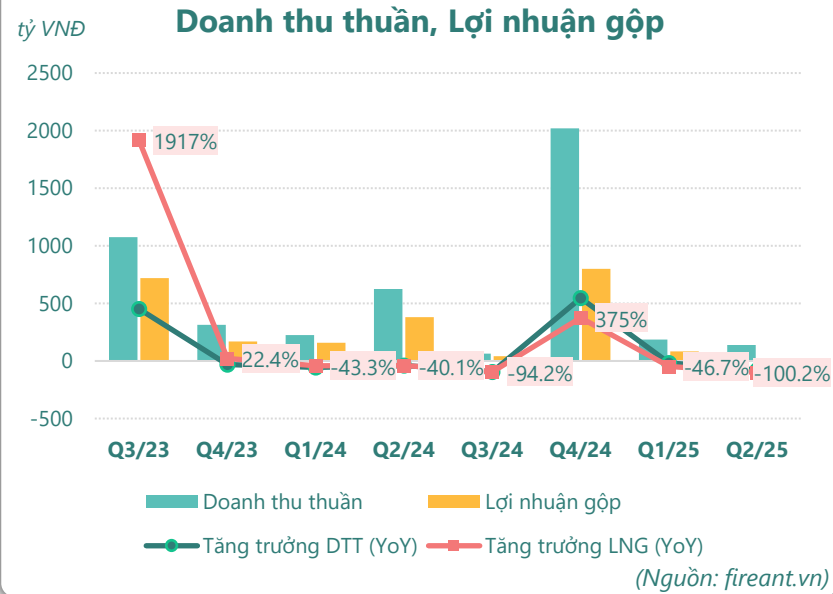
DT thuần 6T 2025
325
tỷ VNĐ
YoY: ▼523 -61.7%

LN thuần 6T 2025
-206
tỷ VNĐ
YoY: ▼644 -147%

LN sau thuế 6T 2025
-240
tỷ VNĐ
YoY: ▼594 -168%



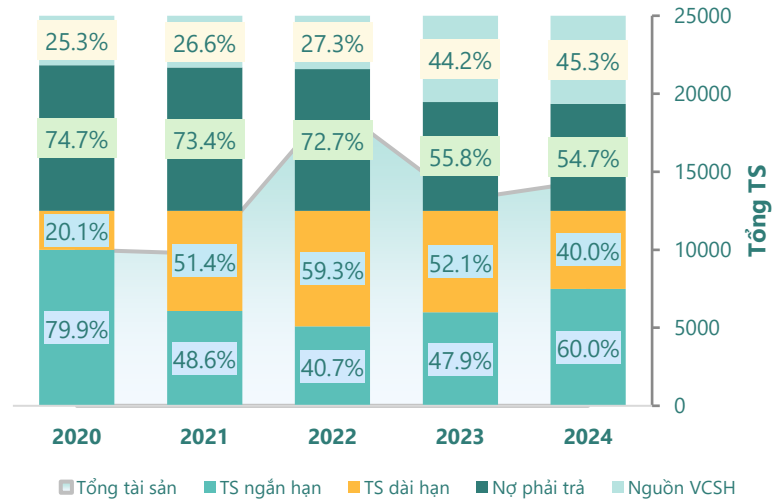
KẾT QUẢ KINH DOANH



TÀI SẢN - NGUỒN VỐN

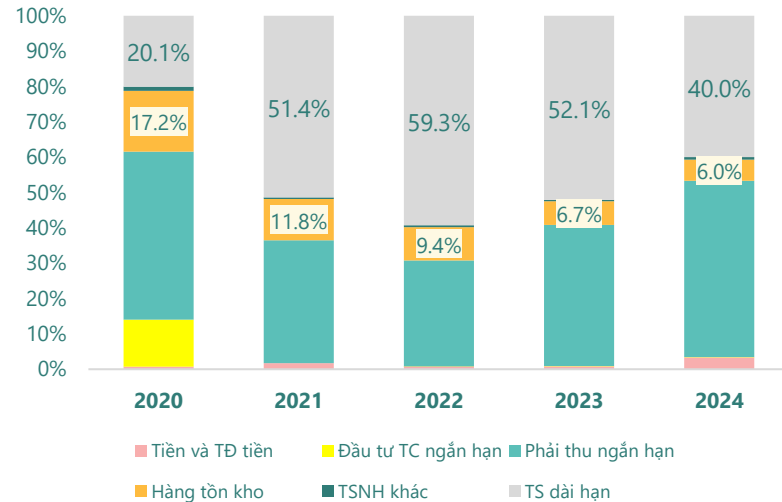
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



(Nguồn: fireant.vn)

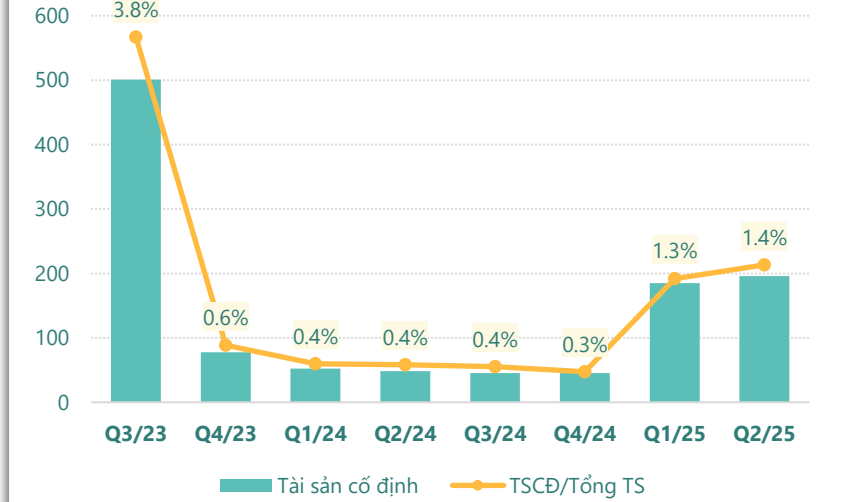
Cơ cấu TS ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định

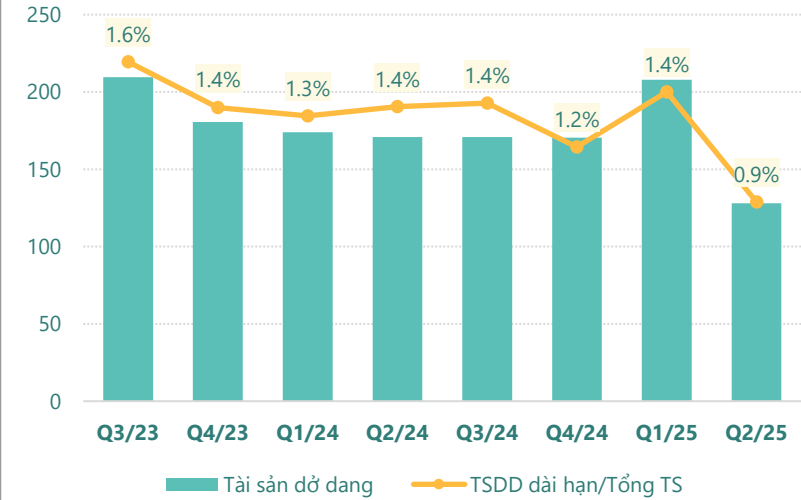
tỷ VNĐ



(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang

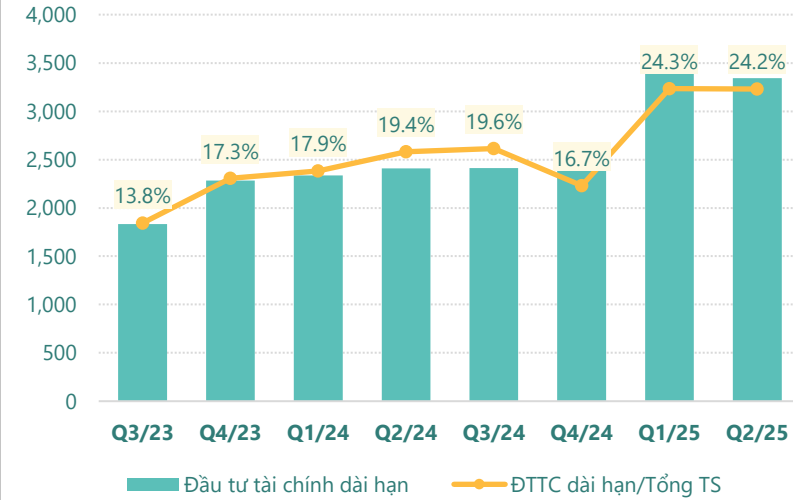
tỷ VNĐ



(Nguồn: fireant.vn)

Đầu tư tài chính dài hạn

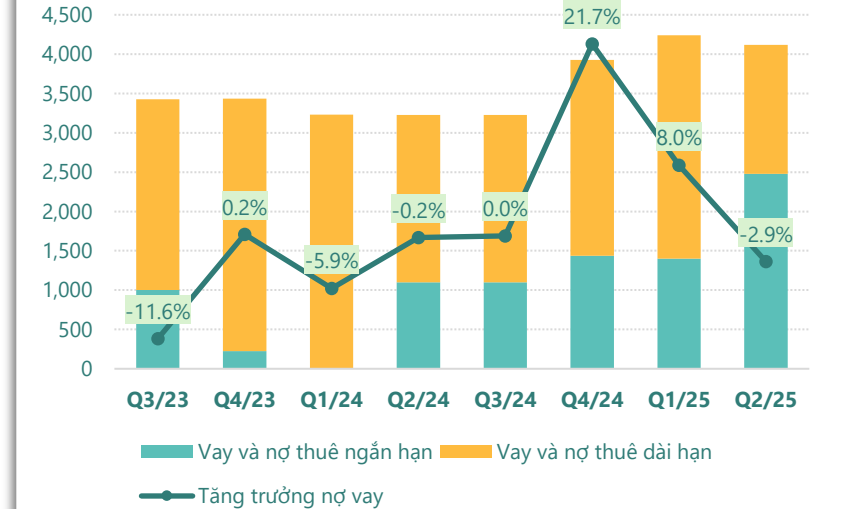
tỷ VNĐ



(Nguồn: fireant.vn)

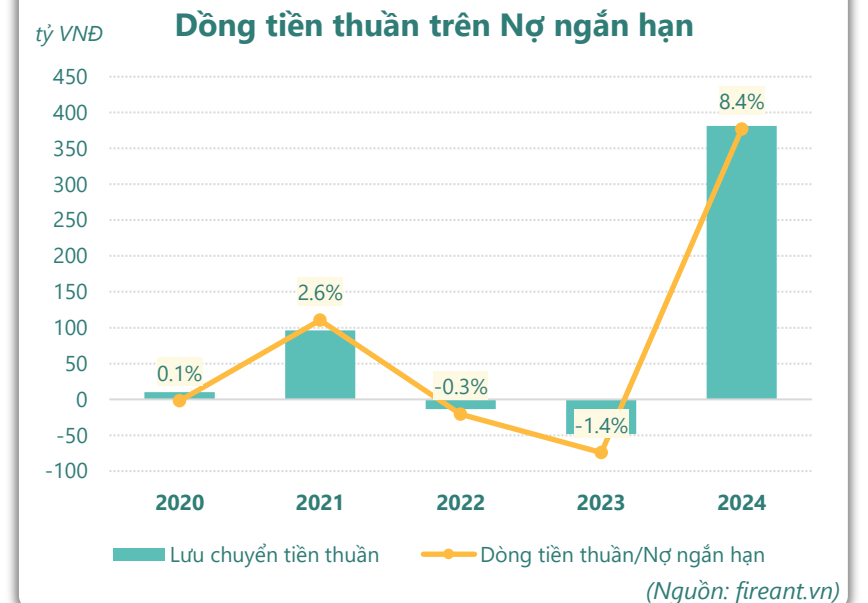
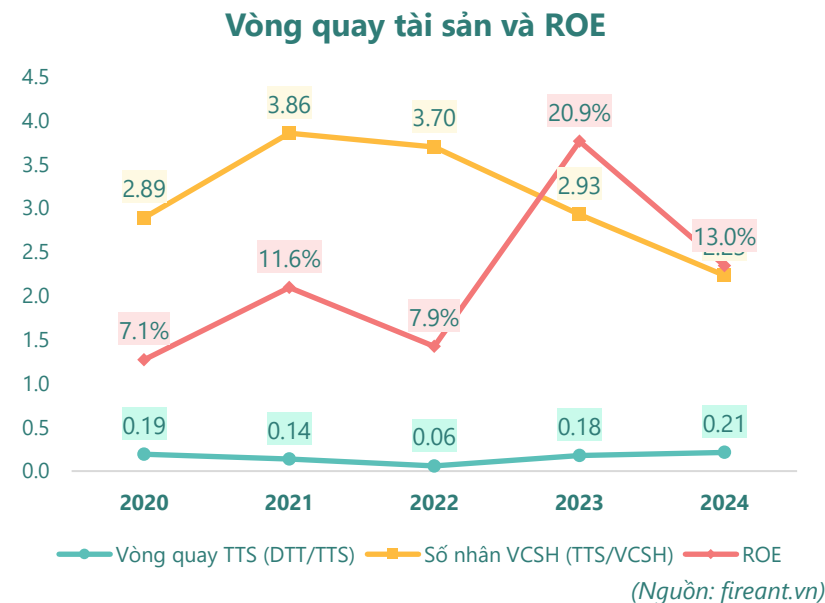
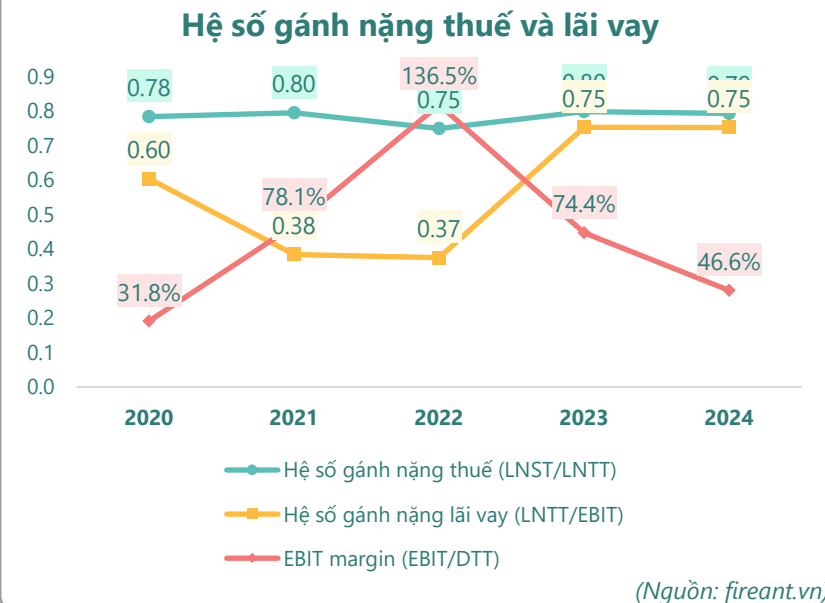
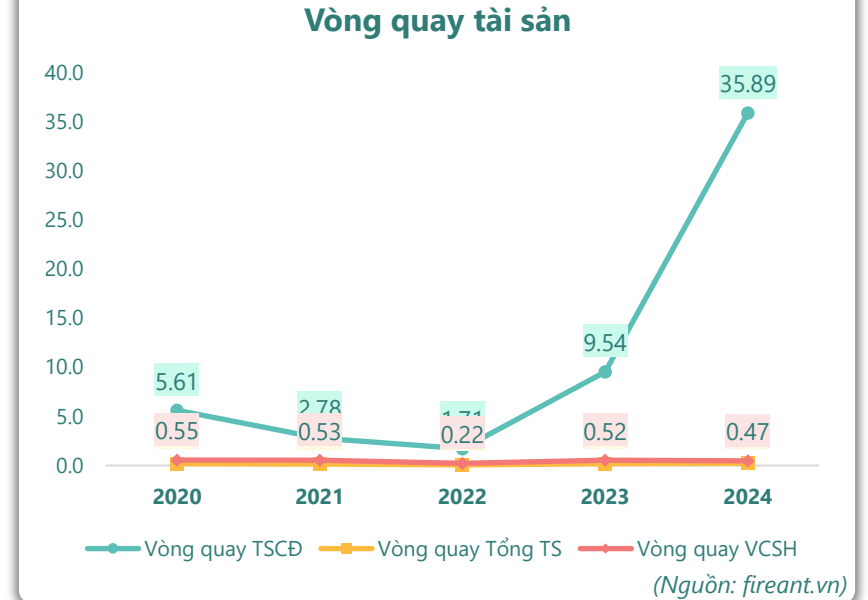
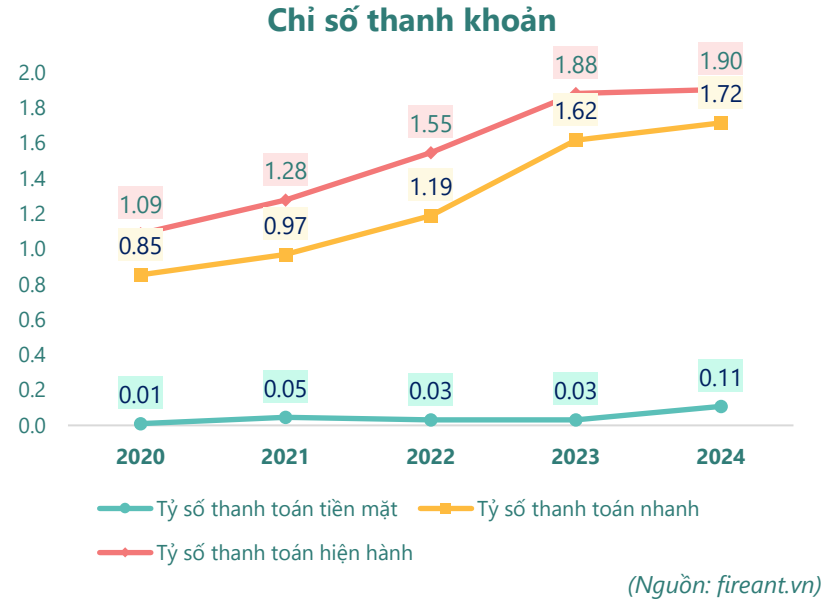
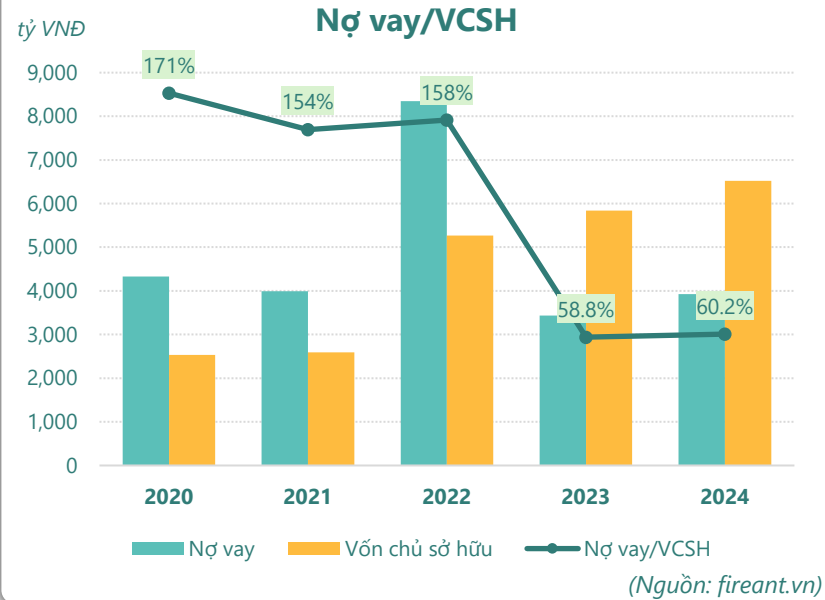
Nợ vay

tỷ VNĐ



(Nguồn: fireant.vn)

HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG





KẾT QUẢ KINH DOANH

(tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	138	624	-77.9%	325	848	-61.7%
Giá vốn hàng bán	139	243	-42.9%	242	310	-22.0%
Lợi nhuận gộp	-0.60	381	-100%	83.1	538	-84.6%
Doanh thu HĐTC	127	99.7	27.8%	237	245	-3.3%
Chi phí TC	157	101	55.5%	279	223	25.1%
Chi phí lãi vay	141	76.8	83.2%	252	173	45.9%
LN trong công ty LKLD	-161	-5.21	-2982%	-161	-0.45	-35432%
Chi phí bán hàng	4.69	43.7	-89.3%	17.9	63.0	-71.6%
Chi phí QLDN	26.6	29.1	-8.5%	68.9	59.2	16.4%
LN thuần từ HĐKD	-222	302	-174%	-206	438	-147%
Lợi nhuận khác	-9.70	-6.85	-41.7%	-12.1	7.86	-254%
LN trước thuế	-232	295	-179%	-218	446	-149%
Lợi nhuận sau thuế	-243	235	-203%	-240	354	-168%
LNST của CĐ cty mẹ	-239	217	-210%	-231	336	-169%

(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền tệ

(tỷ VNĐ)	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	-324	-880	-298	-109	-24.7	-238
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	604	1,091	-0.54	-194	-563	282
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	-218	8.95	0	700	315	-122
Tiền đầu kỳ	107	169	389	91.2	488	215
Lưu chuyển tiền thuần	62.5	220	-298	397	-273	-79.1
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	169	389	91.2	488	215	135

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

(tỷ VNĐ)	Tại ngày 30/6/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	13,789	14,395	-4.2%
Tài sản ngắn hạn	8,372	8,634	-3.0%
Tiền và tương đương tiền	135	488	-72.2%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	7.56	7.38	2.5%
Phải thu ngắn hạn	7,426	7,178	3.5%
Hàng tồn kho	695	859	-19.1%
Tài sản ngắn hạn khác	108	101	6.6%
Tài sản dài hạn	5,418	5,761	-6.0%
Phải thu dài hạn	1,100	2,274	-51.6%
Tài sản cố định	196	85.8	128%
Bất động sản đầu tư	562	713	-21.2%
Tài sản dở dang	128	285	-55.2%
Đầu tư tài chính dài hạn	3,342	2,403	39.1%
Tài sản dài hạn khác	90.7	0.55	16499%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	7,510	7,875	-4.6%
Nợ ngắn hạn	5,165	4,533	13.9%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	2,478	1,438	72.4%
Phải trả người bán ngắn hạn	703	485	45.0%
Nợ dài hạn	2,345	3,342	-29.8%
Vay và nợ thuê dài hạn	1,641	2,489	-34.1%
Nguồn vốn chủ sở hữu	6,280	6,520	-3.7%
Vốn chủ sở hữu	6,280	6,520	-3.7%
Vốn điều lệ	3,750	3,750	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

